

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

Bản án số: **157/2026/HS-ST**
Ngày: 10/03/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Đông.**
Ông Đoàn Văn Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2026/HSST ngày 12/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2026/QĐXXST-HS ngày 24/02/2026, đối với bị cáo:

Tăng Đức L - sinh năm: 2004; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: làng P, phường T, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12 ; Con ông: Tăng Văn P (đã chết); Con bà: Phạm Thị D; Danh chỉ bản số 53 do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 18/12/2025; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Tăng Đức L: luật sư Trần Xuân K - Công ty L1
- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Anh Lý Văn T** - sinh năm: 1992; ĐKKHKT: thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: số C ngõ A P, phường T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/12/2025, Công an phường X tiếp nhận tố giác của anh Lý Văn T (chủ cửa hàng T2, địa chỉ: số C ngõ A đường P, phường X, thành phố Hà Nội) về việc

Tăng Đức L (sinh năm: 2004, trú tại: làng P, phường T, thành phố Hải Phòng) có hành vi trộm cắp số tiền 7.500.000 đồng tại cửa hàng T2. Ngay sau khi tiếp nhận đơn tố giác, Công an phường X đã tiến hành điều tra, xác minh. Đến 18 giờ 30 phút ngày 10/12/2025, Tăng Đức L đã đến Công an phường X để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định: Tăng Đức L có nhu cầu tìm việc làm nên đã liên hệ xin ứng tuyển vào làm việc tại hệ thống cửa hàng T3 thì được chị Hoàng Thị Thanh T1 (sinh năm: 2006, trú tại: thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa - nhân viên cửa hàng P1) hướng dẫn L đến thử việc tại cửa hàng T2, địa chỉ: số C ngõ A đường P, phường X, thành phố Hà Nội. Khoảng 14 giờ ngày 12/11/2025, L đi đến cửa hàng tạp hóa gặp chị Vũ Thị Linh G (sinh năm: 2006, trú tại: TDP V, xã V, tỉnh Ninh Bình - nhân viên cửa hàng) tìm hiểu công việc được khoảng 01 tiếng thì L đi về. Đến khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 13/11/2025, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Vespa LX màu trắng, biển kiểm soát 30M4 - 3165 đến và dựng trước cửa hàng T2 và tiếp tục vào cửa hàng T4 công việc thì gặp chị Nguyễn Thị Ngọc A (sinh năm: 2005, trú tại: số B đường V, phường N, thành phố Hà Nội - nhân viên cửa hàng), chị Ngọc A hướng dẫn L dọn và bê đồ lên các kệ hàng. Sau đó, chị Ngọc A bảo L vào trong quầy tính tiền ngồi để tập làm thu ngân. Lúc này, L mở ngăn kéo bàn gỗ ở quầy thu ngân thì thấy có nhiều ngăn bên trong có tiền nên L nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 08 giờ 30 phút sáng cùng ngày, lợi dụng lúc cửa hàng không có khách vào mua hàng và chị Ngọc A không để ý, L đã mở ngăn kéo ở bàn gỗ không có khóa ở quầy thu ngân ra và trộm cắp 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, tổng là 7.500.000 đồng cất giấu vào túi quần phía trước bên trái. Sau đó, L nói với chị Ngọc A là L đi ra ngoài để mua đồ ăn sáng rồi đi bộ ra ngoài cửa, điều khiển xe máy của L rời đi. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, chị Ngọc A mở ngăn kéo bàn gỗ ở quầy thu ngân thì phát hiện số tiền 7.500.000 đồng đã bị trộm cắp, chị Ngọc A báo sự việc cho anh Hoàng Ngọc S (sinh năm: 1993, trú tại: thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa là quản lý cửa hàng), anh S kiểm tra camera an ninh của cửa hàng thì phát hiện hình ảnh L trộm tiền nên đã báo cho anh Lý Văn T biết và đến Công an phường X trình báo nội dung sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Tăng Đức L khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và khai số tiền trộm cắp L đã tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 USB ghi nhận hình ảnh Tăng Đức L trộm cắp tiền (lưu trong hồ sơ vụ án).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Vespa LX màu trắng, biển kiểm soát 30M4 - 3165. Quá trình điều tra, L khai mua xe của người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) vào khoảng tháng 01/2025 với giá 8.000.000 đồng. Sau khi tiêu hết số tiền trộm cắp, L bán xe cho người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, người này đưa tiền mặt cho L, số tiền bán xe L đã tiêu sài cá nhân hết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: quá trình điều tra, gia đình của Tăng Đức L đã khắc phục, bồi thường cho anh Lý Văn T số tiền 7.500.000 đồng, anh T không có yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Lời khai nhận tội của Tăng Đức L phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số 322/C-VKS-KV4 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội truy tố bị cáo Tăng Đức L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Tăng Đức L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Miễn phạt tiền.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Tăng Đức L - luật sư Trần Xuân K trình bày ý kiến: luật sư nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội mang tính chất cơ hội; gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền hưởng lời bất chính, bồi thường đầy đủ cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bố bị cáo mất sớm, mẹ bị cáo đi làm ăn xa, gia đình có ông nội và ông ngoại có công với cách mạng để áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội với mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thấy mình có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với những lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Đủ cơ sở kết luận: khoảng 08 giờ 23 phút ngày 10/12/2025, Tăng Đức L đã có hành vi lén lút

chiếm đoạt số tiền 7.500.000 đồng (bao gồm 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) của anh Lý Văn T tại cửa hàng T2, địa chỉ: số C ngõ A đường P, phường X, thành phố Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thực hiện giữa ban ngày lợi dụng sự tin tưởng của chủ tài sản để chiếm đoạt tài sản của bị hại - người tạo công ăn việc làm cho bị cáo. Bị cáo là người còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu học hành tu dưỡng bản thân, mà tham lam, muốn hưởng lời bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại coi như chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội và ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng để áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Tăng Đức L** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Điều 136; Điều 328; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Tăng Đức L 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **16 (mười sáu)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội
(Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương